

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ L số 78/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank);

Địa chỉ: Số 06 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nhị - Giám đốc xử L nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Xuân Hùng, ông Nguyễn Văn Việt – Cán bộ xử L nợ (ông Hùng có mặt)

Giấy ủy quyền số 745-03/2022/UQ-TCB ngày 21/10/2022;

- **Bị đơn:** A **Cần ThA T**, sinh năm 1980;

Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Thôn Phú Nghĩa, xã P, huyện T, Thành phố H;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Cần Huy M**, sinh năm 1952; bà **Nguyễn Thị B** (tên gọi khác:

Nguyễn Thị Lè), sinh năm 1958; cháu **Cần Nguyễn Huyền L2**, sinh năm 2006, cháu **Cần Nguyễn Hoàng Vũ**, sinh năm 2009, cháu **Cần Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 2014 .

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Nghĩa, xã P, huyện T, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cần Huy M và bà Nguyễn Thị B (Nguyễn Thị Lè) là A Cần ThA T, sinh năm 1980; trú tại: Thôn Phú Nghĩa, xã P, huyện T, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu L2, Vũ, Hoàng A là A Cần ThA T và chị Nguyễn Thị L (bố mẹ đẻ);

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Cần ThA T và bà Nguyễn Thị L phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 42634/HĐTD/TH-TN/TCB – HQV ngày 21/3/2011 và thẻ tín dụng; tạm tính đến ngày 08/8/2023 là: **6.042.466.985** đồng, trong đó:

2.1.1. Dư nợ Hợp đồng tín dụng là: 5.758.186.483 đồng; gồm: nợ gốc: 1.924.995.247 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.042.142.538 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.791.048.698 đồng

2.1.2. Dư nợ thẻ tín dụng là: 284.280.502 đồng; trong đó: Nợ gốc: 48.487.000đồng; nợ lãi trong hạn: 32.812.778 đồng; nợ lãi quá hạn: 202.980.724đồng.

2.13. Ông Cần ThA T và bà Nguyễn Thị L tiếp tục phải trả lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thA toán, kể từ ngày 09/8/2023 cho đến khi thA toán xong khoản nợ cho Techcombank theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 42634/HĐTD/TH-TN/TCB – HQV ngày 21/3/2011 và thẻ tín dụng.

2.2. Trường hợp ông Cần ThA T và bà Nguyễn Thị L không trả nợ (đối với khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng) hoặc trả không đủ thì Techcombank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Techcombank, cụ thể tài sản như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 266, tờ bản đồ số: 10, có diện tích 220 m², mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng: lâu dài, tại địa chỉ: thôn Phú Nghĩa, xã P, huyện T, thành phố H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BB 470842, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00102/QSĐĐ/4117/QĐ-UB do UBND huyện T, thành phố H cấp ngày 20/08/2010. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 540.2011/HĐTC-TCB ngày 21/03/2011 do Văn phòng công chứng A1, thành phố H công chứng.

2.3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử L tài sản bảo đảm được dùng để thA toán nghĩa vụ trả nợ của ông Cần ThA T và bà Nguyễn Thị L đối với Techcombank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử L tài sản bảo đảm không đủ thA toán hết khoản nợ thì ông Cần ThA T và bà Nguyễn Thị L vẫn phải có

nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Techcombank.

2.4. Về án phí: Ông Cấn ThA T và bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 57.021.000 đồng (năm mươi bảy triệu không trăm hai mươi một nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng Techcombank số tiền 58.130.000 đồng (*năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0032042 ngày 8/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS huyện T;
- TANDTP H; VKSNDTP H;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy